



Korepox EH2350(GF) (Two-Component)

Mô tả Sản phẩm Hai thành phần, tổng hợp của epoxy tinh khiết, lấp phủ chống mài mòn, tăng cường vi vật lý tinh và sắc kháng nước biển, độ bền, độ bền liên kết và mài mòn tuyệt vời. Ngoài ra nó có mô đun đàn hồi cao và độ bền lâu dài, có thể chịu được nhiệt độ từ -18 / -0,4 và đáp ứng yêu cầu VOC như là lấp phủ hàm lượng thấp.

Khuyến cáo Sử dụng Là một lấp phủ chống ăn mòn và chống mài mòn bền lâu dài cho kết cấu thép trong môi trường độ ẩm cao bên ngoài thân tàu dưới nước, Boottop, phần trên thân tàu, bề mặt tiếp xúc ánh sáng của con tàu, bề mặt bê tông, khu vực vận tải hàng hóa, vv. Áp dụng cho các kết cấu thép cho các dự án ngoài khơi, các nhà máy, cầu và nhà kho v.v khác khác.
Dùng gia công bề mặt và mài mòn cho bề mặt xe, khu vực thi công xuyên lỗ.

TÍNH NĂNG VẬT LÝ

Hoàn thiện và màu sắc Bông ph. Grey (1128), Greyish yellow (1151)

Thời gian khô

Nhiệt độ môi trường	5°C/41	20 °C /68	30 °C /86
Chạm tay	8 giờ	1 giờ	30 phút
Khô cứng	16 giờ	3 giờ	2 giờ

* Thời gian khô thực tế là tùy thuộc vào độ ẩm, thông gió, độ ẩm và thời gian khô thực tế của môi trường khô trên bề mặt kim loại và thông báo KCC

Thành phần chất rắn Xấp xỉ 80% (Xác định theo ISO 3233)

ph lý thuyết 4.00 m²/L độ dày 200µm trên bề mặt phẳng láng mịn.

T trọng Xấp xỉ 1.50kg khi trộn 2 thành phần.

Điểm chớp cháy [EH2350(GF) PTA] : 26°C /79°F (Closed cup)
[EH2350 PTB] : 26°C /79°F (Closed cup)

THI CÔNG CHI TIẾT

Chú ý lo ngại về khả năng ăn mòn, rỉ sét và các chất gây ô nhiễm khác từ bề mặt trước khi sơn bằng phương pháp thích hợp, chẳng hạn như làm sạch bề mặt môi trường và rửa sạch, vv
* Thép: Sa2.5 hoặc SA2 ...

Điều kiện Thi công Bề mặt phải sạch hoàn toàn và khô. Không áp dụng khi độ ẩm tương đối là trên 85%. Nhiệt độ môi trường nên có ít nhất 3°C (5°F) trên điểm đóng băng của sơn. Trong khu vực kín, thông gió và không khí sạch trong quá trình thi công để tránh môi trường bay hơi.

Trộn Thành phần A : thành phần B = 4 : 1 (theo thể tích)
Trộn đều với nhau trước khi thi công theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Thời gian chờ 3 giờ ở 20°C/68°F

Lớp lót Korepox Holding Primer EP170QD, Korepox Holding Primer EP1700, Korepox EH2350, Galvany Shopprimer IZ182, hoặc theo yêu cầu khách hàng.

Dung môi Dung môi No. 024 hoặc dung môi khác được phê duyệt bởi KCC
Không trộn dung môi với các thành phần riêng lẻ

Các thông tin trong bảng dữ liệu này chỉ cho là những tài liệu kỹ thuật của chúng tôi dựa trên phòng thí nghiệm thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng như nhiệt độ, độ ẩm, độ ẩm tương đối, độ ẩm, chúng tôi không thể bảo đảm mà không có xác nhận về mức độ chính xác của dữ liệu này. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo các tài liệu kỹ thuật của chúng tôi để biết thêm chi tiết và bản vẽ kỹ thuật để xem bảng thông số kỹ thuật sản phẩm này là những tài liệu kỹ thuật của chúng tôi.

Korepox EH2350(GF) (Two-Component)

Phương pháp Súng (Chân không hay không khí), Ru lô hay C.

Thi công bằng súng chân không ;

Vòi phun : 635 μm ~ 889 μm (0.025 ~ 0.035)

Áp lực súng : 15.1 MPa ~ 17.2 MPa

Quạt : 60°

(Độ lệch vòi phun về chiều ngang và chiều dọc)

Độ dày màng sơn 250 μm dry.

Phụ thuộc vào mức độ ẩm và khu vực sử dụng, mà thi công độ dày khác nhau.

Thời gian chuyển T ở 20°C/68°F, Nhiệt độ : 3 giờ

Thời gian khô L khô : - Ngâm : 12 ngày

- Không ngâm : Vô hạn

Tránh khi làm việc sơn kết thúc, Lo ngại, bụi, nguyên liệu hóa học và bất kỳ chất gây ô nhiễm khác trên màng sơn hoàn toàn bằng phương pháp vệ sinh thích hợp, chẳng hạn như làm sạch dung môi và/hoặc rửa sạch.

Lưu ý Korepox EH2350(GF), Korepox Topcoat H.B. ET5740, Korepox Topcoat H.B. ET5745, Korevitar H.B. EH2540, Korepox H.B. EH2560 hay theo yêu cầu kỹ thuật.

Thời hạn 12 tháng

Sử dụng

Kháng nhiệt Liên tục : 93°C/200°F (Không ngâm)

Không liên tục : 121°C 250°F (Không ngâm)

Kháng hóa chất

	Acid	Ki m	Dung môi	Mu i	N c
B n t ó e và tr à n	Khá	Khá	T t	Xu t s c	Xu t s c
H i	T t	Xu t s c	Xu t s c	Xu t s c	Xu t s c
Ngâm	Trung bình	Khá	Khá	Khá	Khá

Tiêu chuẩn đóng gói 18 L [EH2350(GF) PTA : 14.4 L, EH2350 PTB : 3.6 L]

Lưu ý Không lưu trữ nhiệt độ từ 5 / 41 hoặc trên 40 / 104 .

Bỏ vỏ và mở nắp xúc tiếp với chất lỏng, và tránh hít thở tiếp xúc với dung môi.

Sử dụng thiết bị thông gió .

Bỏ vỏ hộp khi thi công sản phẩm này trong không gian hẹp hoặc không khí tù đọng.

Ngày xuất Tháng 8 2009

Các thông tin trong bảng dữ liệu này được cho là tin tức và kiến thức của chúng tôi dựa trên phòng thí nghiệm thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng như hiệu suất của sản phẩm và chất lượng sản phẩm, do đó, chúng tôi không thể bảo đảm mà không có xác nhận về mức độ chính xác của dữ liệu sản phẩm chúng tôi cung cấp. Chúng tôi luôn thay đổi các dữ liệu mà không cần thông báo và bạn nên kiểm tra xem bảng thống kê thu thập sản phẩm này là hiện tại trên các sản phẩm.

